TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số:40/2020/ HNGĐ- ST
Ngày: 19 - 11 - 2020.
"Về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạn, ông Hoàng Văn Tứ

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đặng Thái Long - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà :*** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Nhà văn hóa khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 287/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973

Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1973

Đều cư trú: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị L và anh P được tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1995. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về sống với nhau tại Đội 5, thị trấn N (nay là thôn T, xã H), thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 01 năm sau thì anh chị chuyển đến sinh sống tại khu dân cư B, phường H, thành phố C. Trong cuộc sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cơ bản là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh chị nghi ngờ nhau sống không chung thủy dẫn đến việc vợ chồng đánh cãi nhau làm cho tình cảm bị sứt mẻ. Nay chị L xin ly hôn, nhưng anh P không đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Văn T1, sinh năm 1995 và Hoàng Văn T2, sinh năm 2001. Cháu T1 đã chết ngày 19/5/2020, cháu T2 đã đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị L và anh P đều trình bày toàn bộ nội dung và quan điểm của mình như nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn P là vợ chồng.

- Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp Ly hôn, anh Hoàng Văn P là bị đơn có nơi cư trú tại khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của chị L: Chị L và anh P tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Việc anh chị chung sống với nhau có con chung và tài sản chung nhiều người đều biết. Anh chị đều trình bày không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật phù hợp với kết quả xác minh tại UBND phường B, UBND phường H và Phòng tư pháp thành phố C. Nên, có căn cứ xác định anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh P là không hợp pháp, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8/2019 chị L đã làm đơn xin ly hôn anh P nhưng sau đó lại rút đơn về nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh P. Do anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận chị L và anh P là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Cháu Hoàng Văn T1 hiện đã chết; cháu Hoàng Văn T2, sinh năm 2001, hiện đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh P đều không không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn P là vợ chồng.

- Về con và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006621 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lâm